

Bản án số: 502/2022/DS-PT

Ngày: 08/12/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Trương Chí Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 464/2022/TLPT-DS ngày 05/11/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 503/2022/QĐ-PT ngày 25/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Viết Kiên, sinh năm 1975 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiên: Ông Trịnh Ngọc Đoàn, sinh năm 1949; địa chỉ: Đội 3, thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. (*có mặt*)

Bị đơn: - Bà Trần Thị Hòa, sinh năm 1954 (*có mặt*)

- Bà Nguyễn Thị Lưu, sinh năm 1952 (*có mặt*)

- Bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1972 (*có mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hậu là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trịnh Ngọc Đoàn trình bày:

Nhóm tiết kiệm số 2, thôn 1, xã Quảng Bị hoạt động dưới sự lãnh đạo và quản lý của Hội phụ nữ xã Quảng Bị, tổ chức này được thành lập theo dự án PIE/91/P01 của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 1991. Theo lời kêu gọi của hội phụ nữ xã

và dự án gửi vào để nhằm tiết kiệm giúp đỡ chị em phụ nữ nhằm xóa đói giảm nghèo. Ông Kiên đã gửi vào nhóm tiết kiệm số 2, thôn 1, xã Quảng Bị số tiền 330.000.000 đồng từ ngày 01/10/2009.

Ông Bùi Viết Kiên yêu cầu bà Trần Thị Hòa, bà Nguyễn Thị Lưu, bà Nguyễn Thị Hậu phải trả số tiền đã gửi vào Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị từ năm 2009 là 330.000.000 đồng và lãi theo lãi suất của Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lưu trình bày: Theo quy định của Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị thì nhóm chỉ nhận số tiền gửi tối đa là 50.000.000 đồng. Còn việc ông Kiên có gửi qua bà Hòa, bà Hậu số tiền 330.000.000 đồng không liên quan đến Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, bà Hòa, bà Hậu không thông báo cho tôi nên tôi không biết. Nay tôi không có trách nhiệm liên quan đến số tiền nợ ông Kiên.

Bị đơn bà Trần Thị Hòa trình bày: Bà Hòa xác nhận ông Kiên có gửi nhờ vào Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị số tiền 330.000.000 đồng. Sau đó bà Hòa và bà Hậu đã cho bà Huệ Thông vay số tiền 330.000.000 đồng trên. Nay bà Huệ Thông đã đi chấp hành án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nay ông Kiên khởi kiện, bà Hòa đề nghị sẽ trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc ông Kiên, bà Hậu phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc cho ông Kiên. Đề nghị miễn tiền lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hậu trình bày: Bà Hậu xác nhận ông Kiên có gửi nhờ vào Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị số tiền 330.000.000 đồng. Bà Hậu và bà Hòa đã cho bà Huệ Thông vay số tiền 330.000.000 đồng trên. Nay bà Huệ Thông đã đi chấp hành án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Giữa bà Hậu và bà Hòa có viết 01 Giấy biên nhận cam kết pháp lý thể hiện: bà Hòa đã cầm sổ đỏ của ông Bùi Quang Hưng để đảm bảo việc cho bà Huệ Thông vay 330.000.000 đồng, có chữ ký của bà Hòa. Nay tôi đề nghị bà Hòa đã ký Giấy biên nhận cam kết pháp lý trên thì bà Hòa phải có trách nhiệm trả nợ ông Kiên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Viết Kiên.
2. Bà Trần Thị Hòa có nghĩa vụ trả ông Bùi Viết Kiên số tiền 165.000.000 đồng. (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng)

Bà Nguyễn Thị Hậu có nghĩa vụ trả ông Bùi Viết Kiên số tiền 165.000.000 đồng. (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Hậu là bị đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Bà không chấp nhận bản án tuyên buộc bà phải trả ông Kiên số tiền 165.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn bà Hậu giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không xuất trình các tài liệu chứng cứ khác. Các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về giải quyết nội dung vụ án: Sau khi phân tích đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về phần án phí do bà Trần Thị Hòa là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về hình thức: Bà Hậu kháng cáo trong hạn luật định, về hình thức là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hậu, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về nợ gốc: Ngày 01/10/2009, ông Bùi Viết Kiên gửi tiền vào nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị số tiền gửi là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng). Sổ tiết kiệm ghi tên ông Bùi Viết Kiên.

Bà Trần Thị Hòa là trưởng nhóm, bà Nguyễn Thị Hậu là kế toán, hai bà ký xác nhận số tiền ông Kiên gửi là 330.000.000 đồng. Theo bà Nguyễn Thị Lưu là thủ quỹ của nhóm trình bày số tiền trên bà Hòa và bà Hậu không thông báo cho bà biết và không được đưa vào quỹ của nhóm tiết kiệm số 2, xã Quảng Bị. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hòa, bà Hậu và bà Lưu cùng xác định bà Lưu không biết việc ông Kiên gửi tiền tiết kiệm vào nhóm tiết kiệm và bà Hậu, bà Hòa đã tự ý cho vay số tiền trên.

Theo kháng cáo của bà Hậu thì bà Hòa là người trực tiếp cầm số tiền trên cho vợ chồng bà Trần Thị Huệ vay. Do vậy bà không có trách nhiệm phải trả cho ông Kiên $\frac{1}{2}$ số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nhóm tiết kiệm phụ nữ số 2, thôn 1, xã Quảng Bị được thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo, giám sát của Chi hội phụ nữ thôn 1 Quảng Bị và Hội phụ nữ xã Quảng Bị. Năm 2009 bà Trần Thị Hòa là nhóm trưởng. Bà Nguyễn Thị Lưu là thủ quỹ và bà Nguyễn Thị Hậu là kế toán. Bà Nguyễn Thị Lưu ở trong nhóm không biết sự việc này. Do đó bà Lưu không có trách nhiệm phải trả số tiền này cho ông Kiên, mà trách nhiệm trả tiền cho ông Kiên là của bà Hòa, bà Hậu.

Đối với số tiền ông Kiên gửi 330.000.000 đồng vào nhóm tiết kiệm thì bà Hòa và bà Hậu không nhập vào quỹ của nhóm nên bà Lưu không biết và cũng không được thông báo lại. Theo bà Hậu thì bà Hòa là người trực tiếp cầm số tiền của ông Kiên cho bà Huệ vay trái với quy định của nhóm tiết kiệm thì bà Hòa phải có trách nhiệm trả toàn bộ cho ông Kiên và bà không có trách nhiệm gì. Tuy nhiên, tại sổ tiết kiệm mang tên Bùi Viết Kiên thể hiện ngày 01/10/2009 ông

Kiên gửi 330.000.000 đồng có ký nhận của bà Nguyễn Thị Hậu và bà Trần Thị Hòa, nhưng sau đó các bà không thực hiện đúng theo quy chế hoạt động của nhóm mà tự ý cho bà Huệ vay nên bà Hòa và bà Hậu cùng phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Kiên số tiền trên. Tại Biên bản phiên tòa sơ thẩm cũng thể hiện nội dung bà Hậu trình bày: Sau khi nhận tiền của anh Kiên thì cho chị Huệ Thông vay. Khi cho vay có mặt bà Hậu.

Việc bà Hậu với tư cách là kế toán nhóm tiết kiệm đã ký xác nhận số tiền trên, nhưng không nhập tiền vào quỹ nhóm tiết kiệm mà cùng bà Hòa cho người khác vay gây thiệt hại cho ông Kiên, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Hòa, bà Hậu có trách nhiệm trả cho ông Kiên số tiền trên là có căn cứ.

Xác định trách nhiệm trả nợ của bà Hòa, bà Hậu cụ thể như sau: Bà Hòa đề nghị bà và bà Hậu mỗi người có trách nhiệm trả một nửa số nợ cho ông Kiên. Bà Hậu cho rằng giữa bà Hậu và bà Hòa có viết 01 Giấy biên nhận cam kết pháp lý thể hiện: Bà Hòa đã cầm sổ đỏ của ông Bùi Quang Hưng để đảm bảo việc cho bà Huệ Thông vay 330.000.000 đồng, có chữ ký của bà Hòa thì bà Hòa phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ cho ông Kiên. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Hậu xác định chỉ có trách nhiệm phần nhỏ đối với số tiền phải trả ông Kiên.

Xét thấy: Về nội dung Giấy Biên nhận cam kết pháp lý Trần Thị Hòa và Nguyễn Thị Hậu có nội dung: *“Ngày 13/10/2009 Chị Hòa + Hậu có cho Huệ Thông vay số tiền là 330.000.000 đồng và mang sổ cầm..”*. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hòa, bà Hậu cùng xác nhận số tiền cho Huệ Thông vay chính là số tiền anh Kiên gửi vào nhóm tiết kiệm và bà Hậu thừa nhận chữ viết trong Giấy biên nhận này là của bà nhưng nội dung là do bà Hòa đọc để bà viết. Như vậy có căn cứ để xác định bà Hòa và bà Hậu cùng có ý chí thống nhất dùng số tiền trên để cho vay. Do vậy đó trách nhiệm dân sự của bà Hòa và bà Hậu về việc trả lại số tiền cho ông Kiên là như nhau.

Mặt khác, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 719/QĐXP ngày 22/7/2011 của Công An huyện Chương Mỹ đã quyết định xử phạt đối với bà Nguyễn Thị Hậu bằng hình thức phạt tiền vì đã có hành vi vi phạm “Sử dụng trái phép tài sản của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”. Về hình phạt bổ sung: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Hậu và Trần Thị Hòa phải hoàn trả tài sản sử dụng trái phép (330.000.000 VNĐ) và bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Viết Kiên theo quy định pháp luật dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 buộc bà Hòa, bà Hậu có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ cho ông Kiên, cụ thể: Bà Hòa có trách nhiệm trả ông Kiên số tiền 165.000.000 đồng; bà Hậu có trách nhiệm trả ông Kiên số tiền 165.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2]. Về nợ lãi: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Ông Kiên yêu cầu bà Hòa, bà Hậu phải trả lãi từ năm 2009 đến nay theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do thời hiệu khởi kiện đòi lãi đã hết, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lãi của ông Kiên. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án thì ông Kiên không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi. Đối với số tiền mà bà Hậu và bà Hòa phải trả ông Kiên, nếu sau này có tranh chấp và có căn cứ

theo quy định pháp luật thì bà Hậu và bà Hòa khởi kiện vụ án dân sự đối với bà Huệ để yêu cầu trả số tiền trên cho hai bà.

[3]. Về án phí: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Hòa phải nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hậu phải nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà Hòa là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào luật người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hòa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần án phí.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 38, Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 256, Điều 298, Điều 471, Điều 472, Điều 473, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2000; Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 133/2022/DS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Viết Kiên.

2. Bà Trần Thị Hòa có nghĩa vụ trả ông Bùi Viết Kiên số tiền 165.000.000 đồng. (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng)

Bà Nguyễn Thị Hậu có nghĩa vụ trả ông Bùi Viết Kiên số tiền 165.000.000 đồng. (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Hậu phải nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Nguyễn Thị Hậu 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0076171 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

- Trả lại ông Kiên tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076026 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng